

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4470 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 17/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 20/08/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 856/BC-SKHĐT ngày 23/12/2024, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2903/SGTVT-GT ngày 26/11/2024 và đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Văn bản số 258/TTr-UBND ngày 28/11/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

- Điều chỉnh dịch cục bộ tìm tuyến đoạn Km0+00 - Km0+92,97 thuộc khu vực nút giao với đường ĐT.636 (*Gò Bồi - Bình Nghi*);

- Bổ sung xây dựng công thoát nước khẩu độ D800mm ngang đường ĐT.631.

- Bổ sung xây dựng công thoát nước dọc khẩu độ D600 đoạn Km1+500,5 - Km1+557,5 bên phải tuyến, dài L = 56m (*đoạn từ Nhà văn hóa xã Phước Thắng đến giáp vào hệ thống công thoát nước hiện trạng*).

- Bổ sung xây dựng nâng thêm thành rãnh thoát nước hiện trạng; đồng thời, xây dựng bổ sung tấm đan bằng BTCT trên rãnh đoạn Km0+678,24 - Km0+733,74 bên trái tuyến, dài L = 49m (*đoạn trước Trường mầm non xã Phước Thắng*).

- Cập nhật chi phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí do giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình theo các phương án đã được UBND huyện Tuy Phước phê duyệt.

**2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung 44.341.130.000 đồng** (*Bốn mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

| TT               | Cơ cấu nội dung chi phí | Theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh | Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-)) | Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung |
|------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1                | Chi phí xây dựng        | 20.645.752                                                           | +343.685                                         | 20.989.437                          |
| 2                | Chi phí QLDA            | 477.855                                                              | 0                                                | 477.855                             |
| 3                | Chi phí tư vấn ĐTXD     | 1.411.525                                                            | 0                                                | 1.411.525                           |
| 4                | Chi phí khác            | 230.662                                                              | 0                                                | 230.662                             |
| 5                | Chi phí đền bù, GPMB    | 5.708.426                                                            | +14.677.795                                      | 20.386.221                          |
| 6                | Chi phí dự phòng        | 1.423.711                                                            | -578.281                                         | 845.430                             |
| <b>Tổng cộng</b> |                         | <b>29.897.931</b>                                                    | <b>+14.443.199</b>                               | <b>44.341.130</b>                   |

**3. Nguồn vốn thực hiện phần khối lượng điều chỉnh, bổ sung:** Thực hiện theo Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 20/08/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Ngân sách huyện Tuy Phước chi trả.

**4. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh, bổ sung:** Năm 2021 - 2024 (*theo Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 20/08/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

**5.** Các nội dung khác của dự án không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**